TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2019
"*V/v Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2018/HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th – có mặt.

Trú tại: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử chị Phạm Thị Th trình bày: Chị Th và anh H sống chung như vợ chồng từ năm 2003 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, tuy nhiên do không am hiểu pháp luật nên anh chị không đăng ký kết hôn. Chị Th và anh H sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai

vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau. Chị Th và anh H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2015. Nay hạnh phúc không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Trong quá trình chung sống chị Th và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008.

Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận chị Th và anh H là vợ chồng.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008 đến tuổi trưởng thành. Nhường quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị Th về quá trình chung sống của anh và chị Th và vấn đề con chung là đúng. Chị Th và anh H chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh và chị Th đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2015, vì vậy anh H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Th, yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị Th là vợ chồng.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 đến tuổi trưởng thành, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung..

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những

người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận là vợ chồng, chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: 02 giấy khai sinh của 03 con chung *(Bản sao)*; sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân của chị Th, anh H *(Bản chứng thực)* đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th khởi kiện anh Nguyễn Văn H về việc *"Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này Thộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, tuy đủ điều kiện để kết hôn nhưng chị Th và anh H không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống chị Th và anh H hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm dành cho nhau không còn, do đó chị Th và anh H đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H không hợp pháp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu không công nhận là vợ chồng giữa chị Th và anh H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Th và anh H có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008. Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008 đến tuổi trưởng thành. Anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cấp giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án làcó căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Th phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H: Giao cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2008 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)*. Giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/6/2005 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)* và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th, anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp chị Th, anh H lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh H xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th hoặc anh H.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng), c*hị Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th đã nộp theo biên lai số 0004899 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu